

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 63/2025/LĐ-ST

Ngày: 27/8/2025

V/v “*Tranh chấp về  
đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Công Thúc.

*Hội Thẩm nhân dân:*

- Ông: Lê Công Lập.

- Bà: Nguyễn Thị Rạt.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:*  
ông Võ Đông Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 và ngày 27/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-LĐ ngày 10/3/2025 về việc tranh chấp đơn phưng chấm dứt hợp đồng lao động. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXX-LĐ ngày 10/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-LĐ ngày 31/7/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: xã T, huyện B, Tp ..

Địa chỉ hiện nay: Đ20/30, ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH H1 (Có yêu cầu phản tố)

Địa chỉ trụ sở: đường số G, khu công nghiệp H mở rộng (giai đoạn 3+ 4), xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng V – Chức vụ Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H,

Địa chỉ: Số D E, khu phố E, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Theo văn bản ủy quyền ngày 19/8/2025.

(Các đương sự có mặt, ông C vắng mặt tại buổi tuyên án).

## NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2025 và những lời khai tiếp theo ông Nguyễn Đức C trình bày:

Ông là công nhân của Công ty TNHH H1 theo hợp đồng lao động hai bên giao kết vào ngày 19/02/2024, vị trí việc làm là quản lý sản xuất, lương và các khoản phụ cấp thực nhận là 21.000.000 đồng/tháng. Vào ngày 10/5/2024, có xảy ra cháy xưởng ông hút của Công ty TNHH H2 gần bên Công ty TNHH H1, nguyên nhân cháy do cháy là do nổ tủ bù điện của Công ty TNHH H2, sau đó cháy xuống các phế liệu xung quanh dưới chân tủ bù rồi cháy lan sang các nguyên vật liệu để sản xuất ông hút mà công ty TNHH H1 thuê, lưu tại xưởng của Công ty TNHH HH68.

Thế nhưng công ty cứ đổ trách nhiệm cho ông và tự ý giữ lại lương và không thanh toán lương tháng tư năm 2024 và đã quyết định sa thải ông nhưng không giao quyết định.

Ông nghĩ rằng việc cháy nhà xưởng phải được lập thành biên bản để xác định nguyên nhân, trách nhiệm cho từng cá nhân liên quan để xử lý theo quy định pháp luật.

Vì vậy, ông C khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét:

1/ Hủy bỏ quyết định sa thải với lý do nghỉ quá 05/ngày/tháng vì bản thân ông C chưa nhận được quyết định này, quyết định sa thải không phù hợp với hoàn cảnh lúc đó, do 02 bên đang tranh chấp về tiền lương và trách nhiệm vật chất của các bên trong vụ cháy ngày 10/5/2024.

2/ Buộc công ty TNHH H3 phải thanh toán tiền tiền lương, đóng BHXH, BHYT, BHTN cho ông từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay, mỗi tháng lương là 21.000.000 đồng x 18 tháng = 378.000.0000 đồng.

3 /Bồi thường 02 tháng tiền lương theo quy định pháp luật, số tiền 21.000.000đ x 02 = 42.000.000 đồng

4/ Buộc bị đơn phải thanh toán phép năm của năm 2023, 2024, 2025 do chưa sử dụng hết ngày phép là 19 ngày với số tiền là 15.340.000 đồng.

5/ Buộc Công ty phải tiếp nhận ông trở lại làm việc, nếu không nhận lại thì bồi thường cho ông 02 tháng tiền lương 21.000.000 x 02 tháng, số tiền 42.000.000đ để ông tìm việc mới.

6/ Buộc Công ty phải trả tiền thưởng Tết nguyên đán năm 2025 đối với cấp quản lý theo mức quy định của công ty là 70% x 1,5 tháng lương = số tiền 22.000.000 đồng.

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*** không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì nguyên đơn tự ý bỏ việc từ ngày 15/5/2024 (tự ý bỏ việc 05 ngày liên tiếp không có lý do chính đáng) nên công ty mới ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động

ông C. Lương tháng 4 năm 2024 thì Công ty chưa thanh toán cho ông C. Công ty đã chốt sổ BHXH cho ông C đến tháng 4 năm 2024.

Lý do ông C tự ý bỏ việc: vì trước đó ngày 10/5/2024 có sự việc cháy xưởng vật liệu của Công ty, nguyên nhân cháy do cháy tủ bù điện cháy xuống các nguyên vật liệu để dưới chân tủ điện, sau đó đám cháy lan vào xưởng. Ông C1 với tư cách là quản đốc nhưng không cho người tiến hành dọn dẹp các nguyên vật liệu để phía dưới tủ bù gây cháy lan vào xưởng dù việc này Giám đốc công ty đã nhắc nhở ông C nhiều lần.

Công ty có bản hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông C nhưng không giao được quyết định do mời ông nhiều lần nhưng ông C không đến. Quyết định ban hành ngày 20/5/2024.

**Ý kiến bổ sung ông C:** nhiều lần ông có đến công ty, có nhận được sổ bảo hiểm nhưng công ty không giao quyết định sa thải nhưng không rõ nguyên nhân.

Ông C cho rằng sau khi vụ cháy thì công ty tiến hành thu hồi Sim và máy tính làm việc nên cho rằng ông tự ý bỏ việc là không đúng, ngày 15/5/2024 ông vẫn đến làm việc. Trình tự, thủ tục sa thải ông cũng không đúng quy định pháp luật. Vụ cháy xảy ra nếu có là người chủ cơ sở chịu trách nhiệm. Công ty không có biên bản, quyết định phân công công việc cụ thể cho ông nên nêu nói sự việc cháy xảy ra do lỗi của tôi là không đúng.

*Quá trình giải quyết vụ án Công ty H1 có yêu cầu phản tố như sau:*

- Đề nghị Tòa án tuyên ông Nguyễn Đức C đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH H4 là trái quy định pháp luật

- Đề nghị ông Nguyễn Đức C phải bồi thường Công ty TNHH H1: nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động số tiền 10.500.000 đồng và một khoản tiền tương ứng với tiền lương theo hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước là 30 ngày: số tiền 24.230.760 đồng, tổng cộng là 34.730.760 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Lao động.

Lý do sau khi xảy ra sự cháy, công ty đang lo việc khắc phục hậu quả ổn định sản xuất kinh doanh và muốn giải quyết nội bộ giữa người lao động với công ty nhưng sau đó ông C không hợp tác, ngày 15/5/2024 ông C có đến công ty nhưng không chịu gặp Giám đốc để giải quyết mà tự ý bỏ về.

Sau đó ông C bỏ việc và nhắn tin thông báo đã trốn, nghỉ việc luôn, nên xác định người lao động đã bỏ việc hẳn. Như vậy, người lao động đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

*Nguyên đơn ông C trình bày:* không đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện vì sự việc cháy xảy ra không phải lỗi của ông, thế nhưng công ty cứ đổ trách nhiệm cho ông và tự ý giữ lại lương và không thanh toán lương tháng 4 năm 2024 và đã quyết định sa thải ông nhưng không giao quyết định là trái quy định của Bộ luật lao động

Tòa án có tiến hành hòa giải nhưng các bên không thống nhất ý kiến.

Tại phiên tòa, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

*Quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

*Về thủ tục tố tụng:* Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

*Về nội dung:*

Giữa ông Nguyễn Đức C với Công ty TNHH H1 có giao kết hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng tính từ ngày, tính từ ngày 19/02/2024. Công việc của ông C là quản lý sản xuất, lương thực nhận hàng tháng là 21.000.000 đồng. Ngày 10/5/2024 có xảy ra cháy tại xưởng sản xuất của Công ty H1 do ông C trực tiếp quản lý sản xuất và được các bên thừa nhận. Đây là các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi sự việc cháy xảy ra, Công ty không có văn bản hay lời nói nào về việc sa thải hoặc yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại vật chất do đám cháy gây ra. Tuy nhiên, từ ngày 15/5/2024, ông C không đến công ty làm việc mà không có lý do chính đáng, đồng thời ông C còn thông báo các bạn của mình trên Zalo biết là ông đã nghỉ việc. Do ông C nghỉ việc 05 ngày liên tiếp không có lý do chính đáng là thuộc trường hợp người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật quy định tại Điều 35, khoản 4 Điều 97 của Bộ luật Lao động. Từ chỗ, ông C nghỉ việc 05 ngày liên tiếp không có lý do chính đáng nên Công ty H1 ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động là phù hợp Điều 36 của Bộ luật Lao động.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lương cho người lao động: Tiền lương của tháng 4 năm 2024, những ngày làm việc thực tế của tháng 5 năm 2024; tiền nghỉ phép năm của năm 2023, 2024. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức C nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp về hợp đồng lao động*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty TNHH H1 có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh) nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh) thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Pháp luật cần áp dụng: Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bộ luật Lao động năm 2019.

[2]. Về nội dung vụ án:

Qua tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa ông Nguyễn Đức C2 và Công ty TNHH H1 có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn 12 tháng (từ ngày 19/12/2024 đến ngày 19/12/2025). Chức danh: quản lý sản xuất, mức lương ông C thực nhận hàng tháng là 21.000.000 đồng.

Ngày 10/5/2024, có xảy ra sự việc cháy xưởng ông hút của Công ty TNHH H2 mà Công ty TNHH H1 đang thuê nhà xưởng, nguyên nhân cháy do cháy là do nổ tủ bù điện của Công ty TNHH H2, sau đó cháy xuống các phế liệu xung quanh dưới chân tủ bù rồi cháy sang các nguyên vật liệu để sản xuất ông hút và một số thiết bị mà công ty TNHH H1 thuê, lưu tại xưởng của Công ty TNHH HH68. Thời điểm trên, ông C làm việc với tư cách là quản lý sản xuất của xưởng.

Sau sự việc trên, giữa ban quản lý công ty và ông C nhiều lần trao đổi, làm việc để tìm ra nguyên nhân cháy và phương án khắc phục thiệt hại. Hội đồng xét xử thấy rằng đại diện theo pháp luật của công ty cũng không có lời nói hoặc văn bản nào quy kết sự việc cháy là do lỗi của ông C, không có văn bản nào yêu cầu ông C phải bồi thường thiệt hại do cháy. Ngày 15/4/2024, ông C có đến công ty nhưng không làm việc, không đồng ý trao đổi, làm việc với Ban Giám đốc công ty về sự việc cháy xảy ra mà tự ý bỏ về, đồng thời ông C thông báo, trả lời tin nhắn trên nhóm bạn zalo của mình rằng: đã trốn, bỏ việc.

Đến ngày 20/4/2025, Công ty H1 ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông C: Lý do: ông C nghỉ việc 05 ngày liên tiếp nhưng không có lý do chính đáng. Việc công ty H1 ban hành quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động như trên đối với ông C là phù hợp với điểm e khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức C đề nghị Tòa án xem xét vô hiệu, hủy bỏ quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và giải quyết các yêu cầu khác như ghi trong đơn khởi kiện là không có căn cứ vì ông C đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tuy nhiên, thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động Công ty H1 chỉ thực hiện thủ tục chốt sổ và trả sổ bảo hiểm, không thanh toán tiền lương tháng 4 năm 2024 những ngày làm việc của tháng 5 năm 2024 và các khoản tiền nghỉ phép năm (năm 2023, 2024) cho người lao động là chưa đúng quy định tại Điều 47 của Bộ luật Lao động. Đối với năm 2025, không xem xét giải quyết ngày nghỉ phép do các bên chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn.

*Về trợ cấp thôi việc:* nguyên đơn có thời gian làm việc tại công ty ít hơn 12 tháng, do đó Công ty H1 không thanh toán tiền trợ cấp thôi việc làm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật lao động.

[3]. Xét yêu cầu phản tố của Công ty H1,

Như đã phân tích ở trên do ông Nguyễn Đức C đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật nên Công ty H1 phản tố yêu cầu ông Nguyễn Đức C phải bồi thường cho người sử dụng lao động  $\frac{1}{2}$  tháng lương theo hợp đồng lao động và một khoản tiền tương ứng với tiền lương những ngày không báo trước là 30 ngày, mỗi ngày 807.692 đồng x 30 ngày = 24.230.760 đồng. Tổng cộng người lao động phải bồi thường là: 34.730.760 đồng, phù hợp với điểm b, khoản 1, Điều 35; khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Lao động là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5]. Về án phí, nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải chịu án phí lao động sơ thẩm, Công ty TNHH H3 phải chịu án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận để sung ngân sách nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 32, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm e khoản 1 Điều 36, Điều 47, Điều 48; khoản 4 Điều 97 của Bộ luật Lao động; Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức C đối với Công ty TNHH H1.

Buộc Công ty TNHH H1 phải thanh toán cho ông Nguyễn Đức C các khoản sau:

- Tiền lương tháng 4 năm 2024 là 21.000.000 đồng.
- Tiền lương làm việc thực tế từ ngày 01 đến ngày 15/5/2024 (trừ ngày chủ nhật) là 13 ngày lương. Cụ thể 01 ngày lương là 807.692 đồng x 13 ngày = 10.499.996 đồng.

- Thanh toán 02 ngày phép năm 2023 và 04 ngày phép của năm 2024, tổng cộng 06 ngày (807.692 đồng/ngày) x 06 ngày = 4.847.772 đồng.

Tổng cộng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 36.347.768 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện phản tố của Công ty TNHH H3 đối với ông Nguyễn Đức C.

Buộc ông Nguyễn Đức C phải bồi thường cho Công ty TNHH H1: ½ tháng tiền lương và 01 khoảng tiền tương ứng với những ngày nghỉ việc nhưng không báo trước là 30 ngày. Cụ thể: 10.500.000 đồng (1/2 tháng lương) + 24.230.760 đồng = 34.730.760 đồng.

Khấu trừ nghĩa vụ: Như vậy, buộc Công ty TNHH H1 phải thanh toán cho ông Nguyễn Đức C số tiền 36.347.768 đồng - 34.730.760 đồng = 1.617.008 đồng (Một triệu sáu trăm mười bảy ngàn không trăm lẻ tám đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng N công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, **trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc** pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH H1 nộp 1.090.433 đồng án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch sung ngân sách nhà nước, nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 520.000 đồng theo biên lai thu số 7079 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành. Công ty TNHH H1 còn phải nộp tiếp 570.433 đồng.

Ông Nguyễn Đức C không phải nộp án phí lao động sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 3;
- Phòng THADS KV 3; - Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đã ký

**Văn Công Thức**